TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 18/2018/QĐST-DS	*Long Biên, ngày 06 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 302, Khoản 1 Điều 305, Điều 319, Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005;

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **52**/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T

Trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Xuân P – Trưởng bộ phận Xử lý nợ, ông Tạ Quang A – Cán bộ xử lý nợ và ông Lại Phú Việt A1 – Cán bộ xử lý nợ. *(Theo Văn bản ủy quyền số 04/2017/UQ-HĐQT ngày 18/01/2017 và Văn bản ủy quyền số 108/2018/UQ-VPB ngày 24/01/2018)*

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Mạnh H – Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Tổ 14 phường L1, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP T và anh Nguyễn Mạnh H thống nhất xác nhận: Tính đến ngày 17/7/2018, anh H còn nợ T tổng số tiền phát sinh bởi Hợp đồng Thẻ tín dụng số 324-P-1789816 ngày 17/8/2015 là **180.363.502 đồng** *(Một trăm tám mươi triệu, ba trăm sáu mươi ba nghìn, năm trăm linh hai đồng)*, trong đó: Nợ gốc là 88.517.388 đồng *(Tám mươi tám triệu, năm trăm mười bảy nghìn, ba trăm tám mươi tám đồng)*, nợ lãi tính đến ngày 17/7/2018 là 91.846.114 đồng *(Chín mươi mốt triệu, tám trăm bốn mươi sáu nghìn, một trăm mười bốn đồng)* (khoản lãi đã được Ngân hàng miễn giảm 30% tương ứng số tiền là 31.749.126 đồng).

2.2. Về thời hạn thanh toán: Ngân hàng TMCP T và anh Nguyễn Mạnh H thống nhất thỏa thuận: Anh H sẽ thanh toán khoản tiền **180.363.502 đồng** *(Một trăm tám mươi triệu, ba trăm sáu mươi ba nghìn, năm trăm linh hai đồng)* cho T theo phân kỳ trả nợ như sau:

+ Ngày 10/8/2018, anh H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 45.500.000 đồng *(Bốn mươi năm triệu, năm trăm nghìn đồng)*;

+ Ngày 10/9/2018, thanh toán số tiền 45.500.000 đồng *(Bốn mươi năm triệu, năm trăm nghìn đồng)*;

+ Ngày 10/10/2018, thanh toán số tiền 45.500.000 đồng *(Bốn mươi năm triệu, năm trăm nghìn đồng)*;

+ Ngày 10/11/2018, thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại.

2.3. Kể từ ngày 18/7/2018, anh Nguyễn Mạnh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng trên dư nợ gốc chậm

thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.4. Trường hợp anh Nguyễn Mạnh H vi phạm bất kỳ thời hạn thanh toán như đã cam kết nêu trên như thì T có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thu hồi toàn bộ dư nợ (kể cả các kỳ chưa đến hạn thanh toán) và lãi phát sinh đến ngày thực trả.

2.5. Về án phí DSST: Anh Nguyễn Mạnh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là **4.509.000 đồng (***Bốn triệu năm trăm linh chín nghìn đồng)*. Hoàn trả Ngân hàng TMCP T **4.648.000 đồng** *(Bốn triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng)* mà T đã nộp tại Chi cục thi hành án quận Long Biên theo biên lai số 0451 ngày 23/5/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, TP. Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng